

UBND THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG
BAN QUẢN LÝ
KHU CÔNG NGHỆ CAO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 562/BQLKCNC-QHXDMT

Đà Nẵng, ngày 13 tháng 10 năm 2014

V/v tham gia ý kiến thiết kế cơ sở
công trình Tokyo Keiki Precision
Technology

Kính gửi : Công ty TNHH Tokyo Keiki Precision Technology

Ban Quản lý Khu công nghệ cao nhận được Công văn số 20140929 ngày 29/9/2014 của Công ty TNHH Tokyo Keiki Precision Technology về việc đề nghị tham gia ý kiến thiết kế cơ sở công trình Tokyo Keiki Precision Technology.

Căn cứ Luật Xây dựng số 16/2003/QH11 ngày 26/11/2003;

Căn cứ Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 12/02/2009 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình và Nghị định số 83/2009/NĐ-CP ngày 15/10/2009 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 12/02/2009 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Nghị định số 15/2009/NĐ-CP ngày 06/02/2013 của Chính phủ về quản lý chất lượng công trình xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 10672/QĐ-UBND ngày 22/12/2012 của UBND thành phố Đà Nẵng về việc phê duyệt điều chỉnh quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Khu công nghệ cao Đà Nẵng;

Căn cứ Quyết định số 5075/QĐ-UBND ngày 26 tháng 6 năm 2012 về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng Khu công nghệ cao Đà Nẵng và Quyết định số 1356/QĐ-UBND ngày 04/3/2014 của UBND thành phố Đà Nẵng về việc phê duyệt điều chỉnh dự án đầu tư xây dựng Khu công nghệ cao Đà Nẵng;

Sau khi kiểm tra, xem xét Ban Quản lý Khu công nghệ cao có ý kiến về thiết kế cơ sở của dự án Tokyo Keiki, cụ thể như sau:

I. Thông tin chung về dự án

- 1. Tên công trình:** Tokyo Keiki Precision Technology
- 2. Thuộc dự án:** Tokyo Keiki Precision Technology
- 3. Chủ đầu tư:** Công ty TNHH Tokyo Keiki Precision Technology
- 4. Địa điểm xây dựng:** Lô A15-6, thuộc Khu sản xuất, Khu công nghệ cao Đà Nẵng
- 5. Tổng diện tích khu đất:** 30.395 m²
- 6. Nhà thầu lập thiết kế cơ sở:** Công ty TNHH tư vấn xây dựng Tân C.C
- 7. Quy mô xây dựng**

7.1. Quy mô công trình

Tổng diện tích xây dựng của công trình là 5036 m², bao gồm các hạng mục sau:

Stt	Tên hạng mục	Diện tích (m ²)	Chiều cao (m)
1	Nhà xưởng và văn phòng	4.250	11,4
2	Nhà ăn	440	5,4
3	Nhà xe 2 bánh	168	2,5
4	Trạm điện	50	2,0
5	Nhà bảo vệ	16	3,6
6	Nhà bơm và bể nước ngầm	112	3,6
	Tổng cộng:	5036	

7.2. Hệ thống giao thông

- Kết cấu hệ thống giao thông đường nội bộ sử dụng kết cấu bê tông xi măng, độ dốc thiết kế 2,0%.

- Bố trí mặt cắt ngang: B= 14m : 2m+12m+2m
 B= 10m : 2m+6m+2m
 B= 8m : 2m+4m+2m

7.3. Giải pháp kết cấu

- Phương án móng: sử dụng móng đơn cho toàn bộ kết cấu móng nhà

- Phương án kết cấu chịu lực chính: sử dụng sàn, dầm, cột bê tông cốt thép, kèo thép chữ I.

7.4. Giải pháp cấp nước

Nguồn nước lấy từ đường ống của Khu công nghệ cao qua đồng hồ nước DN50 và được dự trữ trong 1 bể nước ngầm. Toàn bộ nhu cầu sử dụng nước được cung cấp từ hệ thống bơm tăng áp đặt trong nhà bơm.

Tiêu chuẩn cấp nước sinh hoạt: 120l/người.ngđ;

Tiêu chuẩn cấp nước tưới cây: 0,5l/m²

7.5. Giải pháp thoát nước

Hệ thống thoát nước thải được thiết kế tách biệt với hệ thống thoát nước mưa và được xử lý sơ bộ trước khi đầu nối vào hệ thống thoát nước thải của Khu công nghệ cao.

Tiêu chuẩn thải nước lấy bằng 80% tiêu chuẩn cấp nước.

8. Các quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật áp dụng

- TCVN 3905-1984: Nhà ở và công trình công cộng. Thông số hình học

- TCVN 4319-1986: Nhà ở và công trình công cộng. Nguyên tắc cơ bản để thiết kế

- TCVN 4606-1988: Xí nghiệp công nghiệp. Nhà sản xuất. Tiêu chuẩn thiết kế.

- TCVN 2723-1995: Tiêu chuẩn Tải trọng và tác động

- TCVN 9362-2012: Tiêu chuẩn thiết kế nền nhà và công trình

- TCVN 5574-2012: Tiêu chuẩn thiết kế kết cấu BTCT

- TCVN 5575-2012: Tiêu chuẩn thiết kế kết cấu thép

- TCVN 7957-2008: Thoát nước. Mạng lưới bên ngoài và công trình. Tiêu chuẩn thiết kế

- TCVN 4474-1987: Thoát nước bên trong. Tiêu chuẩn thiết kế

- TCVN 4513: 1988: Cấp nước bên trong. Tiêu chuẩn thiết kế

- TCXD 33:2006: Cấp nước. Mạng lưới bên ngoài và công trình. Tiêu chuẩn thiết kế

- TCVN-22TCN: Tiêu chuẩn thiết kế đường ô tô

II. Kết quả xem xét thiết kế cơ sở

1. Thiết kế cơ sở cơ bản phù hợp với Quy hoạch tổng mặt bằng và phương án kiến trúc đã được duyệt.

2. Hồ sơ thiết kế cơ bản đã tuân thủ các quy chuẩn, tiêu chuẩn xây dựng Việt Nam hiện hành.

3. Hồ sơ thiết kế do Công ty TNHH tư vấn xây dựng Tân C.C thực hiện, đây là đơn vị có tư cách pháp nhân, có đủ năng lực thực hiện thiết kế cơ sở công trình hạ tầng kỹ thuật.

4. Một số vấn đề cần nghiên cứu bổ sung, chỉnh sửa để hoàn thiện hồ sơ:

a) Những yêu cầu bắt buộc

- Chịu trách nhiệm hoàn toàn trong trường hợp xảy ra hư hỏng hạ tầng kỹ thuật Khu công nghệ cao Đà Nẵng do Công ty hoặc các nhà thầu của Công ty gây ra trong quá trình thi công.

- Bổ sung các giải pháp cấp điện, PCCC, chống sét cho công trình; bổ sung bản vẽ đấu nối điện.

- Để đảm bảo kiến trúc cảnh quan và an toàn giao thông khu vực, đề nghị hạ cos nền tại cổng vào còn +14,27m (lưu ý lối đi bộ của Đường Trung tâm). Trong quá trình thi công, yêu cầu Công ty phối hợp với Ban Quản lý dự án và Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Trung Nam thực hiện việc tháo lắp, vận chuyển các đan BTCT, hào, tuynen kỹ thuật đảm bảo tài sản công cộng.

- Có giải pháp trồng cây xanh và thảm cỏ khu vực 2m ngoài hàng rào cơ sở sản xuất (từ mép trong của vỉa hè đường Trung tâm 51m và đường số 5 đến hàng rào cơ sở sản xuất) nhằm đảm bảo kiến trúc cảnh quan chung.

b) Những yêu cầu không bắt buộc

- Đối với khu đất dự trữ thuộc giai đoạn II và III, yêu cầu có giải pháp phù hợp đảm bảo yêu cầu vệ sinh môi trường.

c) Các công việc cần làm tiếp theo

- Thực hiện Thủ tục cấp Giấy phép xây dựng theo quy định được niêm yết tại địa chỉ website: <http://dhtp.gov.vn/>

Trên đây là một số ý kiến góp ý của Ban Quản lý Khu công nghệ cao, đề nghị Công ty TNHH Tokyo Keiki xem xét, điều chỉnh cho phù hợp./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lãnh đạo BQL;
- Ban QLDA;
- Lưu: VT, QHXDMT (c.Nhi). *sp*

PHÓ TRƯỞNG BAN PHỤ TRÁCH



Thái Bá Cảnh